

Số: 272/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thái Bình Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thái Bình Dương, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 9 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thái Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



(Handwritten signature)

3. Khuyến nghị Trường Đại học Thái Bình Dương tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thái Bình Dương theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thái Bình Dương được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG 
CHỦ TỊCH



Phạm Lê Cường





Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **272/NQ-HĐKĐCLV** ngày **18/01/2025** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 1.2	3									
Tiêu chí 1.3	4									
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	3									
Tiêu chí 2.3	4									
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 3.2	3									
Tiêu chí 3.3	4									
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 4.2	4									
Tiêu chí 4.3	4									
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.4	4	3,60	4	80	
Tiêu chí 5.1	4	3,60	4	80	Tiêu chí 8.5	5				
Tiêu chí 5.2	4									
Tiêu chí 5.3	3									
Tiêu chí 5.4	4									
Tiêu chí 5.5	4									
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 9.1	4	3,83	5	83,30	
Tiêu chí 6.2	4									
Tiêu chí 6.3	4									
Tiêu chí 6.4	4									
Tiêu chí 6.5	4									
Tiêu chí 6.6	4									
Tiêu chí 6.7	3									
					Tiêu chuẩn 10					
					Tiêu chí 10.1	4	3,80	4	80	
					Tiêu chí 10.2	4				
					Tiêu chí 10.3	3				
					Tiêu chí 10.4	4				
					Tiêu chí 10.5	4				
					Tiêu chí 10.6	4				
					Tiêu chuẩn 11					
					Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80	
					Tiêu chí 11.2	4				
					Tiêu chí 11.3	4				
					Tiêu chí 11.4	3				
					Tiêu chí 11.5	4				
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,86					42			84		

[Handwritten signature]



Phụ lục II

CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 272/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thái Bình Dương, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học qui định tại Luật giáo dục đại học; bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung cơ bản, được rà soát bổ sung, điều chỉnh, cập nhật và được công bố bằng nhiều hình thức tới các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế đảm bảo chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được truyền tải tới các bên liên quan. Các phương pháp kiểm tra kết quả học tập đa dạng, người học được phản hồi kết quả học tập kịp thời, đúng quy định; Tiêu chí, quy trình tuyển dụng tuyển dụng đội ngũ giảng viên, nhân viên rõ ràng; hiệu quả và kết quả thực hiện công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên được giám sát. Hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thực hiện; các hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành thí nghiệm được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn. Hệ thống thu thập thông tin các bên liên quan để thiết kế và phát triển chương trình được Nhà trường xây dựng và triển khai; các kết quả nghiên cứu của đề tài được áp dụng vào hoạt động dạy - học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; kết quả đầu ra được xác lập và giám sát một cách có hệ thống. Cơ sở dữ liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp và thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được thu thập, phân tích phục vụ cho việc cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm nội dung đề xuất sau đây:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT trong đó bổ sung các mục tiêu cụ thể, làm rõ chuẩn đầu ra về các kỹ năng như dẫn dắt, khởi nghiệp, quản lý và đánh giá, kỹ năng ngành nghề theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đồng thời, xác định chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ thứ 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.

2. Rà soát, chỉnh sửa bản mô tả CTĐT, trong đó lưu ý ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần. Rà soát và điều chỉnh và cập nhật đồng bộ tất cả các đề cương, các chuẩn đầu ra trong các đề cương học phần. Định kỳ thu thập ý kiến các bên liên quan



về nội dung, hình thức, cách thức phổ biến bản mô tả CTĐT để làm cơ sở điều chỉnh. Đồng thời, bổ sung nội dung các học phần trên trang điện tử của Trường/Khoa/Viện.

3. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết về thiết kế, lựa chọn phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra. Định kì đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra. Rà soát và điều chỉnh việc phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần đảm bảo cân đối, phù hợp và thống nhất, đảm bảo sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường đối sánh với các CTĐT tương đương ở nước ngoài.

4. Xây dựng hướng dẫn cụ thể và rõ ràng về cách chuyển tải triết lí giáo dục vào các hoạt động dạy và học. Tổ chức các hoạt động dạy - học tích cực, khuyến khích người học tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học và thực hiện khóa luận. Tổ chức các buổi giao lưu giữa người học và cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên, khách mời trong và ngoài nước, nhằm tạo cơ hội trao đổi, học hỏi và phát triển nghề nghiệp.

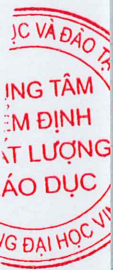
5. Xây dựng tài liệu hướng dẫn cụ thể và chuyên sâu về cách thức chọn lựa và sử dụng phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp đảm bảo đo lường được các chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng và cải tiến các rubrics đánh giá đối với các kĩ năng mềm, tư duy và thái độ theo chuẩn đầu ra. Tăng cường thu thập ý kiến phản hồi từ người học về cơ chế, quy trình khiếu nại và phúc khảo làm cơ sở cho việc cải tiến quy trình và phương thức kiểm tra, đánh giá.

6. Cần xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo từng giai đoạn, phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường, bao gồm các chỉ tiêu cụ thể cho ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Cụ thể hóa năng lực yêu cầu đối với từng vị trí cán bộ, giảng viên để thực hiện quy hoạch, đánh giá và đào tạo, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lí, thực hiện CTĐT và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đồng thời, rà soát và đồng bộ hóa các chính sách, cơ chế hỗ trợ nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác trong và ngoài nước, thu hút nguồn lực.

7. Xây dựng chính sách phát triển và thu hút nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT. Thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên dựa trên ý kiến từ các bên liên quan, đồng thời theo dõi sự cải tiến của nhân viên sau mỗi đợt đánh giá để đưa ra các biện pháp quản trị công việc hiệu quả.

8. Nghiên cứu và xây dựng chiến lược, giải pháp tổng thể để nâng cao khả năng thu hút người học. Tổng kết, phân tích và đánh giá tác động của các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh đến chất lượng công tác tuyển sinh, từ đó điều chỉnh kịp thời cho các kì tuyển sinh tiếp theo. Định kì đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ sinh viên để cải tiến công tác giám sát và hỗ trợ. Lắng ý kiến phản hồi định kì từ sinh viên, cựu sinh viên, cán bộ và giảng viên về công tác tư vấn, hỗ trợ và môi trường học tập, nhằm xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp.

9. Cải tiến phần mềm quản lí thư viện, xây dựng thư viện điện tử và số hóa tài liệu, kết nối với các tài liệu mở và mạng lưới thư viện trong và ngoài nước. Ban hành



[Handwritten signature]

quy định về giáo trình và khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình phục vụ đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức và kiểm tra đánh giá các hoạt động của Nhà trường. Cải tiến website, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển phần mềm hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ sở vật chất và trang thiết bị; chú trọng khảo sát ý kiến của đầy đủ các bên liên quan và sử dụng góp ý để cải tiến chất lượng.

10. Ban hành quy định về hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sử dụng kết quả để cải tiến quy trình dạy học và kiểm tra, đánh giá, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Tăng cường thực hiện nghiên cứu khoa học ở các cấp và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào hoạt động đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về mọi lĩnh vực hoạt động. Cải tiến và kiểm soát việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng của các đơn vị.

11. Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp và tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp. Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp, việc làm, nghiên cứu khoa học và điều kiện bảo đảm chất lượng để cải tiến chương trình đào tạo. Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp, phần mềm đồng bộ để theo dõi, xử lý thông tin theo nhu cầu. Thúc đẩy liên kết với các bên liên quan, đặc biệt là đơn vị sử dụng lao động và sản phẩm nghiên cứu khoa học, đồng thời áp dụng quản trị đại học tiên tiến. Phát triển đội ngũ nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nền tảng số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

